

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/DS-ST

Ngày 27/10/2022

“V/v tranh chấp tranh chấp
hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ksor Thí và ông Nguyễn Như Quang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 167/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty mua bán nợ G; địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà P, số 5 đường D1, phường L, thành phố Th, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng Tr, địa chỉ: Số 89 đường T, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng (theo văn bản ủy quyền số 01/UQ-SL ngày 20/7/2022). Có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn 2, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 02/6/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là ông Nguyễn Đăng Trung trình bày:

Theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20190111 – 0000112 ngày 26/12/2018 Công ty Th (Công ty) có cho bà Trần Thị H vay trả góp số tiền là 26.375.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3.92%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Trần Thị H có trách nhiệm thanh toán số tiền 40.756.483 đồng (gồm cả gốc và lãi). Thời hạn trả nợ liên tiếp trong vòng 24

tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.714.978 đồng, tháng cuối cùng trả 1.311.989 đồng. Thời gian bắt đầu trả nợ từ ngày 03/02/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị H đã thanh toán cho Công ty 04 lần với tổng số tiền là 6.939.978 đồng. Kể từ ngày 22/8/2019 đến nay bà Trần Thị H không tiếp tục thanh toán cho Công ty.

Ngày 29/3/2021, khoản nợ của bà Trần Thị H đã được Công ty Th (nay là Công ty Tài chính Th) chuyển nhượng cho Công ty mua bán nợ G theo Hợp đồng mua bán nợ ngày 29/3/2021 số VPBFC-GALAXY-21-0003.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị H phải trả cho Công ty mua bán nợ G số tiền 33.816.505 đồng, trong đó tiền gốc tính đến ngày 04/01/2021 là 23.278.649 đồng và tiền lãi tính đến ngày 04/01/2021 là 10.537.856 đồng.

- *Ý kiến của bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không có ý kiến, yêu cầu và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

- *Ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Người tiến hành tố tụng và nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn bà Trần Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Nguyên đơn cung cấp chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện là Văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 1244389 ngày 18/01/2019 có chữ ký ghi tên Trần Thị H, Văn bản phê duyệt của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam thịnh vượng ngày 08/01/2019, Bảng kế hoạch trả nợ và Văn bản về lịch sử thanh toán. Bị đơn đã được nguyên đơn gửi hồ sơ khởi kiện và Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối. Do đó, có căn cứ xác định các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là có thật.

[3] Tại mục 1 phần B hợp đồng tín dụng thể hiện số tiền vay, thời hạn vay và lãi suất vay sẽ được Công ty tài chính duyệt và thông báo cho bên vay trước khi giải ngân, lịch trả nợ thể hiện rõ các thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay sẽ được gửi cho bên vay qua điện thoại hoặc tra cứu trên Website chính thức của Công ty. Căn cứ vào văn bản phê duyệt của Công ty tài chính thì thời hạn cho vay đến ngày 03/02/2021. Theo bảng kế hoạch trả nợ thì số tiền gốc là 26.675.000đ, tiền lãi là 14.381.483đ và bảng kê lịch sử thanh toán mà bà Trần Thị H đã trả là 6.939.978đ.

Do đó, có căn cứ xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi theo thời hạn đã thỏa thuận.

[4] Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc, tiền lãi theo phương án trả nợ trong thời hạn cho vay, không yêu cầu tiền lãi quá hạn và tiền lãi tiếp tục phát sinh nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc, tiền lãi là 33.816.505đ.

[5] Về án phí: Bị đơn là người có nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty mua bán nợ G.

Buộc bà Trần Thị H phải trả cho Công ty mua bán nợ G số tiền 33.816.505đ (ba mươi ba triệu tám trăm mười sáu nghìn năm trăm lẻ năm đồng).

Bà Trần Thị H không phải tiếp tục trả tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí:

2.1. Buộc bà Trần Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.690.825 (một triệu sáu trăm chín mươi nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng).

2.2. Trả lại cho Công ty mua bán nợ G số tiền 845.413đ (tám trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm mười ba đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008584 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huy

